

Bản sắc văn hóa trong tiểu thuyết *The Circle of Reason* (1986) của Amitav Ghosh

Phạm Phương Chi*

Viện Văn học, 20 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài 20/12/2024; ngày chuyển phản biện 23/12/2024; ngày nhận phản biện 29/1/2025; ngày chấp nhận đăng 19/2/2025

Tóm tắt:

Nỗi ám ảnh đối với không gian được cụ thể hóa trong ý niệm về “nhà” (home: quê hương) xuất hiện ở hầu hết các tác phẩm di dân Ấn Độ. Các cộng đồng di dân thường mang theo văn hóa, tín ngưỡng và truyền thống, thần thoại và truyền thuyết quê hương. Nhiều tác phẩm văn học di dân Ấn Độ dựa vào các huyền thoại trong việc xây dựng cốt truyện như là một cách thức để ôn lại những ký ức về quê hương. Đó cũng chính là cầu nối thu hẹp khoảng cách giữa quê hương trong lý tưởng và hiện thực tha hương. Bài báo phân tích tác phẩm *The Circle of Reason* (*Vòng tròn lý trí*) của nhà văn Ấn Độ Amitav Ghosh (sinh năm 1956) để làm nổi bật đặc trưng về bản sắc văn hóa trong văn học di dân. Bản sắc văn hóa của cộng đồng di dân được thể hiện trong tiểu thuyết này là một công cụ để duy trì sự sống nơi đất mới. Đó là một bản sắc không được định hình để thuộc về một nơi chốn địa lý hay chính trị nào cụ thể, mà là xuyên biên giới, luôn ở trạng thái hình thành, gắn với sự di chuyển và sinh tồn của những người di dân, đặc biệt là trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Từ khóa: Amitav Ghosh, bản sắc văn hóa, *The Circle of Reason*, văn học di dân Ấn Độ.

Chỉ số phân loại: 5.10, 5.12, 5.13

Cultural identity in Amitav Ghosh's novel *The Circle of Reason* (1986)

Phuong Chi Pham*

Institute of Literature, 20 Ly Thai To Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi, Vietnam

Received 20 December 2024; revised 29 January 2025; accepted 19 February 2025

Abstract:

The obsession with space is embodied in the notion of “home” (homeland), which appears in most Indian diaspora literature. Diaspora communities often carry with them the culture, beliefs and traditions, myths and legends of their homeland. Many works of Indian diaspora literature draw on myths in constructing their plots as a way of revisiting memories of home. Such memories serve as a bridge to narrow the gap between the ideal homeland and the reality of exile. This article analyses the novel *The Circle of Reason* (*Vòng tròn lý trí*) by Indian diaspora writer Amitav Ghosh (born in 1956) to highlight the characteristics of cultural identity in diaspora literature. The cultural identity of the diaspora community presented in this novel functions as a tool for sustaining life in the new land. It is an identity not defined as belonging to any specific geographical or political place, but one that is transnational, continually in formation, and closely tied to the movement and survival of migrants, especially in the context of globalisation.

Keywords: Amitav Ghosh, cultural identity, Indian diaspora literature, *The Circle of Reason*.

Classification numbers: 5.10, 5.12, 5.13

*Email: chiphamvvh@gmail.com

1. Đặt vấn đề

Các cộng đồng di dân thường mang theo văn hóa, tín ngưỡng và truyền thống, thần thoại và truyền thuyết quê hương. Nhiều tác phẩm văn học di dân Ấn Độ miêu tả những ký ức về quê hương như là câu nối thu hẹp khoảng cách giữa quê hương trong lý tưởng và hiện thực tha hương. Amitav Ghosh (sinh năm 1956 tại Calcutta, nay là Kolkata, Ấn Độ) là một nhà văn di dân gốc Ấn với những cuốn tiểu thuyết đầy tham vọng trong việc sử dụng các chiến lược kể chuyện phức tạp để tìm hiểu bản chất của bản sắc dân tộc và bản sắc cá nhân trong tình trạng di dân, nhất là di dân Ấn Độ và Đông Nam Á. Ông từng được trao Giải thưởng Jnanpith vào năm 2018 (giải thưởng văn học lâu đời nhất và cao quý nhất dành cho nhà văn Ấn Độ được ghi nhận là có đóng góp xuất sắc cho văn học). Amitav Ghosh là nhà văn viết tiếng Anh đầu tiên được giải này. Bài viết này phân tích tác phẩm *The Circle of Reason (Vòng tròn lý trí)* của nhà văn di dân Ấn Độ Amitav Ghosh (sinh năm 1956) để làm nổi bật bản sắc văn hóa trong văn học di dân. Bản sắc văn hóa của cộng đồng di dân được thể hiện trong tiểu thuyết này là một công cụ để duy trì sự sống nơi đất mới. Đó là một bản sắc không được định hình để thuộc về một nơi chốn địa lý hay chính trị nào cụ thể mà là xuyên biên giới, nó luôn ở trạng thái hình thành, gắn với sự di chuyển và sự sinh tồn của những người di dân, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nhà văn Amitav Ghosh và các trang viết về sự di cư

Sinh ra trong gia đình ngoại giao, Amitav Ghosh có nhiều trải nghiệm về sự di chuyển. Chính cuộc sống nay đây mai đó đã giúp Amitav Ghosh hình dung được về căn cước di dân trong các tác phẩm hư cấu của ông. Ở một số tác phẩm, Amitav Ghosh tập trung vào vấn đề di cư và dịch chuyển. Các nhân vật của Amitav Ghosh, từ người dân bình thường cho đến các vị vua, hay những kẻ cai trị, từ người dân thuộc địa cho đến những người dân hậu thuộc địa, từ những người nô lệ và thương nhân tiền hiện đại, cho đến những người lao động hiện đại, đều trải nghiệm sự dịch chuyển xuyên quốc gia. Những hệ lụy về sự xáo trộn cuộc sống và sự va chạm về văn hóa do sự dịch chuyển về không gian địa lý đã tác động đáng kể đến cái nhìn của họ về căn cước bản thân.

Cuốn tiểu thuyết đầu tiên *The Circle of Reason* (1986) của Amitav Ghosh bao gồm các nhân vật thuộc tầng lớp trung lưu thấp, phải đi tàu phà vượt Ấn Độ Dương tới Al-Ghazira để kiếm kế sinh nhai. Tác phẩm này có sự pha trộn của các yếu tố ngụ ngôn và tiểu thuyết dã ngoại; nó mang tính hậu hiện đại với cấu trúc phi tuyến tính và tính liên văn bản dày đặc. *The Circle of Reason* được viết bằng tiếng Anh và được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới, thu hút độc giả quốc tế. Trong tác phẩm này, một nhân vật chính người Ấn Độ bị nghi ngờ là khủng bố nên phải rời Ấn Độ đến Bắc Phi và Trung Đông. Tác phẩm xoay quanh sự dịch chuyển và sự ăn khớp về văn hóa - xã hội với mảnh đất mới đã ảnh hưởng như thế nào đến ý thức của người di dân về căn cước của họ.

Các tiểu thuyết khác của Amitav Ghosh cũng tập trung vào cách thức và trải nghiệm di dân. *The Glass Palace* (2000) là một bản ghi chép về lịch sử của một gia đình Ấn Độ di cư đến lãnh thổ Miến Điện ngày nay; lịch sử này trải dài suốt giai đoạn người Anh chiếm đóng từ năm 1885, cho đến khi Ấn Độ giành được độc lập sau Thế chiến thứ hai và kéo dài đến cuối thế kỷ 20. Tiểu thuyết *The Hungry Tide* (2004) là bức tranh về khủng hoảng di cư do tác động của biến đổi khí hậu. Tiểu thuyết *Sea of Poppies* (2009) mô tả cuộc di cư của những lao động hợp đồng người Ấn Độ trên các đôn điền của Anh quốc rải khắp các thuộc địa trên thế giới. Trong tiểu thuyết *Gun Island* (2019), Dinanath như là một người nhập cư Bengali trung niên và là người buôn sách kiếm sống ở Brooklyn. Tác phẩm đã miêu tả Dinanath là một người di cư thành công định cư ở New York, chu du khắp thế giới vì sở thích và mục đích của mình. Nhân vật được xây dựng như là một đại diện cho tầng lớp “công dân toàn cầu”, những người được hưởng đặc quyền, đặc lợi do quá trình toàn cầu hóa đem lại, tuy nhiên, nhân vật lại không tìm được tình yêu, mục đích và lợi ích trọn vẹn.

Hai người Bengali trẻ, Tipu, một chuyên gia máy tính và Rafi, một ngư dân, cố gắng tìm đường đến châu Âu nhờ sự hỗ trợ của những kẻ buôn lậu người. Câu chuyện về Tipu và Rafi được kể dưới góc nhìn của những người tị nạn Bengali ở châu Âu. Tác phẩm ngụ ý so sánh giữa những người di cư phải rời bỏ quê hương để tìm kiếm cuộc sống tốt đẹp hơn, với các con cá heo và động vật khác bị buộc phải từ bỏ môi trường sống quen thuộc của mình do nhiệt độ tăng cao và tình trạng ô nhiễm. Tác phẩm thể hiện sự khác biệt trong cách thức di dân hiện tại khác với quá khứ, khi mà những nhân vật di cư từ Ấn Độ đến Venice như Rafi, Tipu và những người nước ngoài khác được xây dựng như là những người chủ động cho sự di cư và ở nơi mới, họ không bị coi là nô lệ. Ở đây, tác giả cho chúng ta biết rằng “thế giới đã thay đổi quá nhiều, quá nhanh; các hệ thống đang được kiểm soát hiện nay không tuân theo bất kỳ một ông chủ nào; chúng tuân theo mệnh lệnh của chính mình, không thể hiểu được như những con quỳ” [1]. Cuốn tiểu thuyết cho thấy, nước Ý thế kỷ 21 phụ thuộc vào sức lao động của những người nhập cư, những người đã nỗ lực rời bỏ quê hương, vượt biên để đến các quốc gia giàu có về kinh tế, với hy vọng có một cuộc sống an toàn và phát triển hơn [2]. Cuốn tiểu thuyết gần đây nhất của Amitav Ghosh, *Jungle Nama* (2021), nhấn mạnh nội dung biến đổi khí hậu và sự di cư, khi kể một câu chuyện về truyền thuyết vùng Sundarbans.

Chủ đề di cư cũng xuất hiện ít nhiều trong các tác phẩm phi hư cấu của Amitav Ghosh. Các tác phẩm phi hư cấu nổi bật của ông bao gồm: *Dancing in Cambodia, at Large in Burma (Khiêu vũ ở Campuchia, tại Miến Điện, 1998)*, *The Imam and The Indian (Imam và người Ấn Độ, 2002)*, *Incendiary Circumstances: A Chronicle of The Turmoil of Our Times (Hoàn cảnh gây cháy nổ: Biên niên sử về sự hỗn loạn của thời đại chúng ta, 2005)*, *The Great Derangement: Climate Change and the Unthinkable (Sự loạn trí lớn: Biến đổi khí hậu và điều không thể tưởng tượng được, 2016)*, *The Nutmeg's Curse: Parables for a Planet in Crisis (Lời nguyên của hạt nhục đậu khấu: Truyện ngụ ngôn về một hành tinh đang gặp khủng hoảng, 2021)*. *In an Antique Land* (1992) được coi là tác phẩm phi hư cấu gây ấn tượng với độc giả bởi sự hòa trộn của nhiều thể loại (du ký, tự truyện, hồi ký), tác phẩm này đã làm mờ ranh giới giữa tiểu thuyết và phi hư cấu. Tác phẩm miêu tả trải nghiệm của người kể chuyện ở một ngôi làng nông thôn tại Ai Cập vào đầu những năm 1980, khi nhân vật đến đó với tư cách là một nhà nghiên cứu học thuật và quay trở lại vào cuối những năm 1980.

2.2. “Nhà” (Home: quê hương) và căn cước văn hóa trong văn học di dân Ấn Độ

Không gian là mối bận tâm chính đối với nhiều tác phẩm văn học hậu thuộc địa của khu vực tiểu lục địa Ấn Độ. Ngay từ tiêu đề các tác phẩm cũng cho thấy mối ám ảnh không gian này: *An Area of Darkness (Khu vực bóng tối, 1964)* và *A House for Mr Biswas (Ngôi nhà dành cho ông Biswas, 1961)* của Naipaul; *Brick Lane* (2003) của Monica Ali, *Bombay Duck (Vịt Bombay, 1990)* của nhà văn Anh gốc Ấn Farrukh Dhondy và tác phẩm *In an Antique Land* và *Glass Palace* của Amitav Ghosh.

Nỗi ám ảnh đối với không gian được cụ thể hóa trong ý niệm về “nhà” xuất hiện ở hầu hết các tác phẩm di dân Ấn Độ [3]. Các cộng đồng di dân thường mang theo văn hóa, tín ngưỡng và truyền thống, thần thoại và truyền thuyết quê hương. Nhiều tác phẩm văn học di dân Ấn Độ dựa vào các huyền thoại trong việc xây dựng cốt truyện như là một cách thức để ôn lại những ký ức về quê hương. Những ký ức đó đã tạo thành câu nối thu hẹp khoảng cách giữa quê hương trong lý tưởng và hiện thực ly hương. Việc nương vào ký ức quê hương như vậy cũng là một cách để các cây bút hải ngoại xoa dịu những tổn thương và bất an trong điều kiện ly hương [4]. Sự tồn tại của cộng đồng di dân Ấn Độ chủ yếu là phân tán, trốn chạy và phải bôn bề ở nơi khác, vì thế họ vẫn tiếp tục “phụ thuộc vào những mảnh ghép của cội rễ để nối kết họ lại với nhau trước sự tấn công, sự bác bỏ hoặc thống trị của “cái khác” của cái thế giới vừa đáng sợ vừa mê hoặc” [5].

Căn cước của những người phải rời khỏi chốn tổ tiên được xác định dựa trên ý niệm của họ về “quê nhà”. Cảm giác cội nguồn do hình ảnh quê hương gợi lên cho thấy sự phức hợp về căn cước văn hóa của một cá nhân di dân. Trong bối cảnh tha hương, những ký ức tĩnh, bất động về quê hương dần bị thách thức và được thay thế bằng một ý tưởng động: đó là ý tưởng về quê hương không bị bỏ bước vào một không gian địa lý đơn thuần. Do đó, không có gì đáng ngạc nhiên khi chúng ta chứng kiến mối quan tâm đối với quê hương và tác động cảm xúc mà nó gây ra đối với những người di cư trong văn học di dân Ấn Độ và văn học hậu thuộc địa Ấn Độ.

Sự di dời, xáo trộn đi kèm với cảm giác mất mát và khao khát được trở về quê hương làm mất ổn định ý thức về nguồn gốc. Nhiều học giả đã diễn giải từ “diaspora” theo hướng nhấn mạnh những nỗ lực của cộng đồng di dân trong việc cắm rễ sâu vào mảnh đất, gợi lên trạng thái ở giữa, giằng xé, mơ hồ giữa cội nguồn và nơi ở mới. Từ “diaspora” (di dân) có nguồn gốc từ thuật ngữ Hy Lạp ‘diasperien’ (“dia” có nghĩa là ‘ngang qua’ và ‘sperien’ có nghĩa là ‘gieo hoặc rải hạt giống’), chung quy đem lại nội hàm của từ là gợi ý sự phân tán người dân từ một vị trí địa lý và sau đó tái định cư ở những nơi khác. Do đó, “diaspora” liên quan đến sự du lịch và hành trình, nhưng khác với du lịch ở chỗ nó không giống như du lịch gia đình là mọi người sẽ quay trở lại nơi mà người bắt đầu ra đi, khi kết thúc chuyến tham quan [6].

J. Clifford (1994) [7] cho rằng, thuật ngữ “diaspora” nói về sự tái định vị, định cư ở một địa điểm mới. “Cộng đồng di dân” là “các hội nhóm có thể suy yếu... tùy thuộc vào khả năng thay đổi - cản trở, cởi mở, đối kháng hay kết nối - ở nước sở tại và xuyên quốc gia”. Do đó, “diaspora” liên quan đến việc định cư, duy trì cộng đồng, từ đó mà hình thành những “khu nhà tập thể xa xứ”. Ông cũng cho rằng, cộng đồng người di dân thường ở trạng thái tinh thần “không ở đây” để ở lại, có nghĩa là họ chỉ “làm trung gian, trong một sự căng thẳng sống động, với những trải nghiệm về sự chia ly và vương mắc, khi sống ở đây mà nhớ và khao khát về một nơi khác”. Thuật ngữ “diaspora... không chỉ đơn giản là sự xuyên quốc gia và sự di chuyển, mà còn là những cuộc đấu tranh chính trị để xác định địa phương, như một cộng đồng đặc biệt, trong bối cảnh lịch sử của sự di dời” [7]. Cộng đồng di dân là sản phẩm của “các quá trình di dời bạo lực” và văn hóa của cộng đồng di dân “được tạo ra bởi các chế độ thống trị chính trị và bất bình đẳng về kinh tế”. Nhưng J. Clifford (1994) [7] nhấn mạnh rằng, các cộng đồng di dân vẫn giữ được khả năng duy trì cộng đồng chính trị và văn hóa phản kháng của họ. Ông gọi đó là “các mạng lưới truyền thông, du lịch, thương mại và quan hệ họ hàng chéo một phần, phi tập trung, kết nối nhiều cộng đồng của một ‘dân tộc’ xuyên quốc gia”, “các trục bên của cộng đồng di dân” [7]. Nghiên cứu cộng đồng di dân là nghiên cứu về biên giới của họ, những tuyên bố của họ về bản sắc riêng, từ đó phát lộ những căng thẳng, vương mắc của họ đối với các chuẩn mực nhà nước cũng như những người dân bản địa. Trải nghiệm của cộng đồng di dân về sự đồng hiện của trạng thái “ở đây” và “ở đó” là phi tuyến tính, đến nỗi hiện tại “liên tục bị quá khứ che phủ và cũng là một tương lai mong muốn nhưng bị cản trở” [7].

Diễn ngôn di dân duy trì mối quan hệ chặt chẽ với nước sở tại và quốc gia gốc của mình. Diễn ngôn đó cũng được hình thành từ những tương tác giữa ký ức về “gốc rễ” và những trải nghiệm của “hành trình trên đường” của mình. Mặt khác, diễn ngôn di dân cũng được hình thành dựa trên trải nghiệm của quá trình định cư ở một nơi mới, cố gắng bám rễ ở “nơi khác”. Như vậy, diễn ngôn di dân có sự phức tạp, đa chiều trong việc biểu đạt và hình thành các ý niệm di dân về nền văn hóa của nước sở tại, và về nơi mà mình rời đi. Vì thế, nỗi ám ảnh về quê hương được hiện lên qua những ý niệm mới về quê hương: trong khi “không phải tất cả những người di cư đều giữ tư tưởng về sự quay trở lại” [8], thì với nhiều bộ phận người nhập cư, những gắn kết trong tưởng tượng hay trong thực tế với quê hương đã tạo thành một nơi cư trú bền vững, trong chính không gian di dân khi họ đôi mắt với những bất an do bạo lực và sự phân biệt của nơi mới. Không chỉ thể hiện mong muốn “trở về quê hương”, diễn ngôn di dân về quê hương còn phức hợp hơn khi nó được hình thành, có thể ít nhất

là chỉ phần nào đó, “ở một nơi khác”, khác biệt với nền văn hóa của quốc gia - dân tộc. “Ý niệm của cộng đồng di dân đã đặt diễn ngôn về “nhà” và “sự phân tán” trong một độ căng mang tính sáng tạo, [vừa] khắc họa mong muốn về quê hương, đồng thời phân biệt các diễn ngôn về một nguồn gốc cố định” [8].

L. David (2013) [6] cho rằng, lý thuyết phê bình di dân cần tìm hiểu kinh nghiệm lịch sử của cộng đồng di dân và tiếp cận một cách biện chứng đối với các diễn ngôn khác nhau của họ. Tinh thần dân tộc của các nhóm di dân xuất phát từ mong muốn về mái ấm gia đình hoặc từ ý niệm thường trực về sự thuộc về dân tộc nào đó - một ý niệm vốn được chính các phong trào dân tộc và quá trình xây dựng quốc gia hiện đại kiến tạo nên. E. Y. Le (2003) [9] cho rằng, các cộng đồng di dân tái tạo lại nền văn hóa của họ một cách linh hoạt vừa liên quan đến quan niệm về quê hương, vừa không giống với quê hương đó, và cũng không hẳn giống với mong muốn được trở về nhà.

Theo A. Brah (2003) [8], một mặt, “nhà” là nơi khao khát mang tính thần thoại diễn ra trong trí tưởng tượng của người di dân. Theo nghĩa này, đây là nơi không thể quay lại, ngay cả khi có thể đến thăm cái nơi “xuất xứ” đó về mặt địa lý. Mặt khác, “quê hương còn là trải nghiệm sống về một nơi. Âm thanh và mùi vị của nó, sức nóng và bụi bặm, những buổi tối mùa hè êm dịu, hay sự phấn khích của trận tuyết đầu mùa, những buổi tối mùa đông run rẩy, bầu trời xám xịt giữa ban ngày...”.

R. Salman (1991) [10] lập luận rằng, quê hương trong trí tưởng tượng của người di dân là những “quê hương tưởng tượng” (Imaginary homelands) và các nhà văn bị giằng kéo bởi những sợi dây của quá khứ. Họ cố gắng duy trì ý thức về bản thân như họ đã từng như thế ở quê hương. Họ không tạo ra những ngôi làng hay thành phố thực sự, mà chỉ đơn thuần là “quê hương mang tính tưởng tượng”. Tác giả gợi ý rằng, trải nghiệm di cư và thực tế di dân của thế giới giờ đây đã thay đổi khái niệm về bản sắc, vốn đơn lẻ và ổn định. Ông gợi ý rằng, chúng ta cần nhận ra thực tế về bản chất không hoàn hảo, sự vận động và sự đa diện của bản sắc. Ông khẳng định, chính sự dịch chuyển và sự di cư đã góp phần hình thành các công thức căn cước văn hóa mới.

Cũng như thế, H.K. Bhabha (1994) [11] coi sự dịch chuyển và tách rời là điều kiện đang hình thành của một ý niệm văn hóa mới; nó sẽ bác bỏ quan niệm về một bản sắc cố định, có gốc rễ. Trong *Vị trí của Văn hóa*, ông lưu ý rằng, chúng ta cần suy nghĩ lại về khái niệm bản sắc như được hiểu trong diễn ngôn dân tộc chủ nghĩa. Ông gợi ý, biên giới không phải là những ranh giới cứng nhắc, ngăn cách hoàn toàn các không gian mà là những ngưỡng, ở giữa các không gian, tạo ra phạm vi cho việc tái hình thành bản sắc. Nói cách khác, đây là những không gian lai. Ông cũng cho rằng, cần tập trung vào những khoảnh khắc hoặc sự vận động được tạo ra trong quá trình thể hiện sự khác biệt về văn hóa. Những không gian “ở giữa” này là nơi xây dựng các chiến lược đơn lẻ tự thân, hoặc chiến lược cộng đồng, là nơi khởi xướng các dấu hiệu nhận dạng mới, là các địa điểm hợp tác và tranh chấp mang tính đối mới trong hành trình xác định ý tưởng về chính xã hội. Do đó, ông coi bản sắc là trải nghiệm không đầy đủ, đa bội; chính di dân chứng thực bản chất đa chiều của bản sắc. Như vậy, bản chất của bản sắc, đôi khi vẫn được hiểu theo nghĩa là một cái gì đó cố định và không thể thay đổi, đang bị nghi ngờ trong thế giới đương đại của giao tiếp xuyên quốc gia, xuyên văn hóa. Cảm giác về cội nguồn gắn liền với bản sắc được thay thế bằng vô số mối quan hệ, mà một người cảm thấy thú vị do sống trong không gian địa lý và văn hóa đa dạng.

2.3. Bản sắc văn hóa trong các tác phẩm di dân của Amitav Ghosh

Trong các tác phẩm hư cấu cũng như phi hư cấu của mình, Amitav Ghosh xây dựng nhiều nhân vật trải dài các nền văn hóa, xuyên biên giới quốc gia và/hoặc xuyên biên giới văn hóa, sống ở nhiều không gian đa dạng [12]. Tiêu thuyết của Amitav Ghosh mô tả những tình huống khó khăn đặc biệt của những cá nhân có cuộc sống bị thay đổi do các thể lực lịch sử nằm ngoài tầm kiểm soát của họ. Sự di cư, dịch chuyển và xáo trộn đã chiếm vị trí trung tâm trong

các công trình của Amitav Ghosh. Mỗi lo ngại về việc mất đi cội nguồn mà các nhân vật của ông trải nghiệm đã khiến cho khái niệm về bản sắc riêng biệt trở nên đáng nghi ngờ.

Sự phân tán của các nhân vật từ quê hương đến những nơi xa lạ được miêu tả trong tác phẩm của Amitav Ghosh là vì các yếu tố lịch sử khác nhau, như chủ nghĩa thực dân, thương mại. Sự phân tán đó đặt ra vấn đề về nguồn gốc của căn cước cá nhân. Có thể lập luận rằng, Amitav Ghosh không đưa ra bất kỳ cách xử lý một chiều nào về sự dịch chuyển, bởi vì dường như ý thức về việc sự dịch chuyển có thể tạo ra tính đa dạng trong trải nghiệm và vị trí xã hội. Các nhân vật của Amitav Ghosh bao gồm nhiều người, đến từ các nền tảng văn hóa - xã hội đa dạng; họ đôi khi bị đẩy khỏi quê hương đến một nơi khác do các thể lực lịch sử hoặc là do tự nguyện. Những người bị buộc phải rời khỏi môi trường văn hóa địa lý quen thuộc phải chịu đựng sự phân tách và đứt gãy văn hóa. Có người di cư để có cơ hội kinh tế tốt hơn, cố gắng tái định cư trong môi trường mới. Các nhân vật của Amitav Ghosh bộc lộ những khía cạnh văn hóa đa dạng trong sự tương tác với bối cảnh văn hóa xã hội xa lạ. Điều đó dẫn đến sự phát triển của một cộng đồng di động, lai tạp, bao gồm nhiều nền văn hóa khác nhau. Sự phân tán của người dân ở khắp lục địa Nam Á, sau cuộc xâm chiếm của thực dân châu Âu, việc vận chuyển người châu Phi qua Đại Tây Dương hoặc việc người châu Á trở thành lao động hợp đồng trong các đồn điền thực dân, cũng như sự di cư tự nguyện của người dân vì cơ hội kinh tế do quá trình toàn cầu hóa mang lại, cho thấy sự bất khả của quan niệm tìm kiếm một bản sắc đơn nhất, cố định. Nói cách khác, sự di cư trên toàn thế giới đã buộc chúng ta phải suy nghĩ lại về những mối liên hệ truyền thống trong quá trình xây dựng bản sắc, ngay cả trong sự di cư với những sự dịch chuyển và trật tự được trải nghiệm cũng sẽ góp phần kiến thiết các mối quan hệ cũ theo những cách khác nhau.

Có thể hiểu, việc di cư đến một địa phương khác không chỉ tác động đến điều kiện vật chất của người di cư mà còn ảnh hưởng đến phương thức đàm phán và tương tác của họ với văn hóa của vùng đất mới, họ phải đối mặt với bối cảnh văn hóa xã hội khác nhau, dẫn đến một số hậu quả có thể xảy ra. Sự tương tác văn hóa này hình thành nên ý thức về bản thân của họ. Trong những câu chuyện hư cấu của Amitav Ghosh về những người di cư bị “nhỏ” khỏi nơi xuất xứ, câu hỏi về căn cước mang những chiều hướng khác nhau, liên quan đến cấu tạo, chất liệu và khả năng tái hình thành của căn cước.

2.4. Bản sắc văn hóa trong *The Circle of Reason*

Tự sự của *The Circle of Reason* xoay quanh sự thay đổi địa điểm và bối cảnh, khi nhân vật chính tiếp tục du hành qua biên giới của nhiều khu vực khác nhau. Nhân vật chính thực sự sống ở nhiều nơi. Ở đây, Ghosh dường như muốn ngụ ý rằng, sự chuyển động liên tục là một thực tế cuộc sống và việc vượt qua biên giới là một loại mong muốn tìm kiếm và khám phá nguyên thủy của con người. Hành trình xuyên biên giới của Alu đây những thay đổi và trải qua nhiều sự kiện. Nó thực sự giống như cuộc sống. Hàm ý của sự di chuyển này là sự vạch ra những ranh giới giữa hai nền văn hóa, hai bản sắc dân tộc hoặc hai dân tộc là vô ích.

Lalpukur, địa danh trong phần đầu tiên của *The Circle of Reason*, là một ngôi làng ở Tây Bengal, rất gần với biên giới Bangladesh. Bản thân nơi này đã là sản phẩm của cộng đồng hải ngoại. Đây là nơi định cư của những người tị nạn từ Bangladesh: Hầu hết người dân Lalpukur từng là cư dân huyện Noakhali xa xôi, ở phía đông của Bengal, gần Miến Điện. Họ dần dần di cư vào Ấn Độ sau khi Đông Bengal trở thành Đông Pakistan. Bên cạnh đó, thế giới hư cấu của Amitav Ghosh còn thể hiện sự quan tâm sâu sắc của ông đối với lịch sử dân tộc. Việc đề cập đến các sự kiện và hoàn cảnh trong quá khứ là một cái cớ để bình luận về thời đại qua, từ đó ngụ ý những đánh giá soi xét đối với hoàn cảnh đương thời hoặc một phép ẩn dụ cho triết lý của nhà văn. Đáng lưu ý là, tác phẩm của Amitav Ghosh cho thấy, di cư, vượt biên có nguồn gốc từ lịch sử và văn hóa loài người, như nhà nghiên cứu Robert Dixon diễn giải:

Đối với Amitav Ghosh, ngay cả những xã hội có vẻ ổn định và truyền thống cũng luôn có tính chất hải ngoại. Lalpukur cũng có một lịch sử như vậy. Rất lâu trước khi thế giới phát hiện ra nạn diệt chủng ở Bangladesh, Lalpukur đã bắt đầu phát triển mạnh mẽ. Nó lớn lên và lớn lên. Đầu tiên là những người anh em ruột bị cháy lưng và bị cắt tận gốc. Sau đó là anh em họ và anh em họ của anh em họ. Vì thế, điều đó không thành vấn đề; biên giới tan biến dưới sức nặng của hàng triệu người trong cuộc chạy trốn hoảng loạn khỏi đội quân thù vật [13].

Phần thứ hai của cuốn tiểu thuyết lấy bối cảnh là một thị trấn dầu mỏ, al-Ghazira, Trung Đông. Thị trấn đông đúc những người lao động nhập cư và những người định cư nước ngoài đến từ nhiều nơi trên thế giới: Đó là thiên đường của thương gia, nằm ngay trung tâm thế giới, được hình thành và nuôi dưỡng bởi dòng chảy thương mại qua hàng thế kỷ. Người Ba Tư, Iraq, Ả Rập, Oman và Ấn Độ đã san bằng nơi này và trở nên giàu có. Ví dụ, Zindi al-Tiffaha là một cô gái mại dâm người Ai Cập. Người nhập cư đủ loại như công nhân nhập cư, người tị nạn và thương nhân đều sống trong nhà cô. Nhân vật Jeevanbhai Patel là một điển hình của nhóm dân ông đi dân. Anh ta theo đạo Hindu Gujrati sống ở Durban (Nam Phi), anh ta định cư ở thị trấn dầu mỏ này sau một chuyến bay dài liên tục. Những người Ấn Độ khác như các giáo sư Samuel, Kulfi, Karthamma, Rakesh, Abu Fahl, Florid Mian, Hiji Fahmi và Mast Ram - đều là những người định cư ở đây. Không chỉ ở dải al-Ghazira mà còn ở thị trấn nhỏ El Oued (Algeria). Miêu tả trong phần ba cũng cho thấy, di cư như là một điều truyền kiếp: Zindi và Alu cuối cùng quyết định di cư cùng với Kulfi và bé Boss như thế hệ trước của mình là Verma, Mishra và cô Krishnaswamy. Đến nhân vật Jyoti Das, thanh tra cảnh sát, cũng theo dõi Alu dọc theo Ấn Độ và các quốc gia vùng vịnh, và cuối cùng cũng đến châu Phi. *The Circle of Reason* có thể được mô tả một cách khái quát là một cuốn tiểu thuyết về sự di cư.

Amitav Ghosh từng bày tỏ quan điểm về sự mong manh của biên giới quốc gia - dân tộc, sự biến mất ngày càng rõ ràng của đường biên [6]. Sự biến mất của biên giới được ẩn dụ bằng hình ảnh dệt vải, xuất hiện xuyên suốt cuốn tiểu thuyết và dường như được lồng ghép vào cốt truyện. Ở đầu câu chuyện, người đọc được biết đến việc một ngày nọ, sau nhiều lần cân nhắc, Balaram quyết định rên Alu, cháu trai của ông, thành một người thợ dệt. Người chú đưa Alu đến Shombhu Debnath để học kỹ năng, công nghệ và các kiểu dệt. Dệt bao gồm việc nối và hợp nhất các sợi riêng biệt. Nó không cho phép bất kỳ sự tách biệt hay phân chia nào. Hơn nữa, về cơ bản, sự dệt tạo ấn tượng về sự xuyên biên giới. Giải thích cho quyết định chọn Alu làm thợ dệt tập sự của mình, Balaram nghĩ về nghề dệt: “Nó không tạo ra những thế giới riêng biệt mà là một thế giới; vì nó chưa bao giờ cho phép sự phân chia thế giới. Máy dệt không nhận biết được lục địa và quốc gia nào. Nó đã gắn kết thế giới lại với nhau bằng những điều trở trêu đằm máu ngay từ buổi đầu của thời kỳ loài người”. Điều này giống như những dòng người di cư tham gia vào các hoạt động vượt ra khỏi biên giới khu vực.

Thủ pháp hiện thực kỳ ảo cũng góp phần thể hiện hình ảnh vượt biên giới của các dòng người di cư, và cũng là dòng văn hóa đi theo nhóm người di cư. Đây là biện pháp nghệ thuật khá phát triển ở châu Mỹ Latinh, nơi được cho là không có những điều kiện xã hội, vật chất và văn hóa thuận lợi cho sự phát triển của những cuốn tiểu thuyết về nguyên nhân và kết quả một cách lý tính. Ấn Độ, như nhận định của Rekha Tiwari, với sự nghèo khó và mê tín của nó, từng có vai trò là bối cảnh để Salman Rushdie sử dụng truyền thống nghệ thuật kỳ ảo trong cuốn *Sự xấu hổ* (*Shame*, 1983). Amitav Ghosh cũng dùng thủ pháp đó để bộc lộ sự thật về các điều kiện di cư. Cho dù tiêu đề tiểu thuyết *The Circle of Reason* phủ nhận sự hiện diện của nội dung kỳ ảo nhưng nó lại vận hành theo cách kích thích trí tưởng tượng của người đọc về một vòng tròn huyền thoại. Nó là sự trở đi trở lại và không có điểm kết của tình trạng di dời:

Các nhân vật nghĩ rằng họ đang đi trên một đường thẳng, nhưng họ đang đi vòng quanh, được thúc đẩy bởi niềm hy vọng nào đó về sự đổi đời, nhưng rồi vẫn lại muốn đi chuyển vì áp lực nghèo đói.

Nhân vật chính của *The Circle of Reason* là Nachiketa Bose, nhưng thường được gọi là Alu, có nghĩa là “củ khoai tây”. Điều này là do hình dạng đầu của nhân vật như được miêu tả là có cục u, gập ghềnh và quá to. Đây dường như là một nhân vật chính dị dạng điển hình của truyền thống hiện thực phê phán. Anh ta bước vào một ảo mộng được xây dựng bởi phương pháp dạy dỗ sai hướng của ông chủ tên là Balaram. Balaram nghiên cứu về não tướng học cho Alu: Các mảng bướu và lõi lên mọc lên vui vẻ khắp đầu, không có dấu hiệu nào cho thấy sự phân chia thành các cơ quan riêng biệt và dễ nhận biết. Tất cả đều rất khó hiểu và rất thú vị - vô số tài liệu kích thích mới. Theo dòng chảy tự sự, nhân dạng của Alu trở nên rõ ràng hơn trong bài báo của Balaram về sự không rõ ràng của các cơ quan trong não (ông đã gửi nó đến Hiệp hội Lịch sử Tự nhiên Bombay và Hiệp hội châu Á ở Calcutta, nhưng không hiểu sao nó chưa bao giờ được chấp nhận).

Alu được nuôi dưỡng tại một ngôi làng tên là Lalpukur ở Đông Bengal, cách Calcutta khoảng 100 dặm. Balaram là hiệu trưởng và cũng được coi là trung tâm trí tuệ của một cộng đồng bao gồm nhiều kiểu người khác nhau, những người trông có vẻ như không lập dị mà đơn thuần chỉ là thể hệ “con cháu nhàm chán” của một ngôi làng Ấn Độ. Ông tin vào khoa học. Ông ta được miêu tả là đã đọc về cuộc đời của Pasteur, nhưng “thành tựu” ông ta làm được cho ngôi làng của mình là khiến cho nó bị tràn ngập trong axit carbollic. Với mô tri thức khoa học ảo và hư thực, nhân vật người chú này quyết tâm đào tạo Alu thành một thợ dệt tài năng, với lý do nghề thủ công cổ xưa này và axit carbollic kết hợp với nhau sẽ thành một sự cộng gộp có lợi. Và như một huyền thoại, chính nghề thủ công truyền thống này lại tạo thành một cứu cánh của Alu trong tình cảnh di cư.

Vì bị nghi ngờ liên quan đến một vụ án ở ngôi làng của mình, Alu trốn đến cảng al-Ghazira ở Đông Phi, leo trên một con tàu bỏ hoang có tên là Mariamma. Trên con tàu di cư này có nhiều hành khách thuộc các ngành nghề khác nhau, có thói quen và hình dạng kỳ dị theo nhiều kiểu: Giáo sư Samuel (“không hẳn là giáo sư”), bị ám ảnh bởi lý thuyết xếp hàng; một bà chủ nhà thổ tên là Zindi at-Tiffaha mặc một chiếc váy đen bao bọc lấy cơ thể như là cái kén vải.

Al-Ghazira là một thị trấn khai thác dầu mỏ và đã được hiện đại hóa một cách xiêu vẹo. Những du khách phương Tây đến phương Đông sẽ nhận thấy rằng, cuộc cách mạng công nghiệp không có, mà nhường chỗ cho con đường phát triển trực tiếp từ chủ nghĩa nguyên thủy huyền diệu đến chip silicon. Vì vậy, ở al-Ghazira, Alu sống với những người đồng hương Ấn Độ trong một khu phức hợp làng đô thị: thoát ra khỏi mùi hôi dễ chịu ở ngôi làng cũ để sống trong một thế giới đầy rẫy máy tính kỹ thuật số và các khu phát triển cao tầng. Một tòa nhà ngôi sao nhiều tầng bị sụp đổ vì công ty xây dựng trộn quá nhiều cát với xi măng. Alu nằm trong đồng đồ nát. Người ta tin rằng anh ta đã chết, nhưng anh ta sống sót: khi những chiếc dầm đỡ phía dưới sụp đổ, anh ta bị mắc kẹt trong một cái hang chứa đầy những chai nước hoa nhỏ của phương Tây. Khi bị mắc kẹt trong đó, anh ta đã nghiên cứu về người mà ông chú coi là chúa, đó là ngài Pasteur. Pasteur mong muốn làm sạch thế giới vì trùng nhưng thế giới hiện đại lại tan nát vì những cuộc chiến giữa người với người: thế giới hiện đại chỉ là đang chuẩn bị những cuộc hành quân tiên về sự thất bại, vì nó là cuộc hành quân để dân tộc này chống lại dân tộc kia, người này chém giết người kia rồi để cùng nhau tự hủy diệt. Nguyên nhân là vì tiền bạc. Al-Ghazira trở thành một thành phố hiện đại chứa đầy trò chơi điện tử, bùng nổ bạo lực.

Chính trong sự tương tác với điều kiện bạo lực của nơi mới này, những người di dân đã hình thành những thực hành văn hóa, nó vừa tiếp nối với những thực hành được nuôi dưỡng từ quê hương, lại vừa được kiến thiết sáng tạo tùy vào tình cảnh chính trị, kinh tế của nơi mới. Tô đậm yếu tố văn hóa ở

nơi mới này là một cứu cánh sinh tồn về tinh thần và vật chất của cộng đồng người di dân. Các nhân vật di dân của Amitav Ghosh bộc lộ một cách trực diện quan điểm về sự cần thiết của việc trưng bày văn hóa của mình ở nơi mới. Alu, cùng Zindi, cô gái diêm Kulfi và một đứa bé tên Boss, đến El Oued, ở rìa phía đông bắc của sa mạc Sahara Algeria. Có một cộng đồng người Ấn Độ ở đây, trong đó có một nhóm nhỏ các chuyên gia y tế. Là những người có học thức, họ nghĩ đến việc làm thế nào để khiến người Algeria thấy một chút gì đó về văn hóa Ấn Độ. Tiến sỹ Mishra cay đắng nói: “Tại sao chúng ta không cho họ thấy tất cả những cô dâu ăn mặc lộng lẫy đó đều bị tưới dầu hỏa và nướng sống khi họ không thể đưa đủ của hồi môn cho chú rể? Tại sao chúng ta không cho họ thấy bọn địa chủ giàu có tàn sát tầng lớp tiện dân và san bằng làng của họ mỗi ngày như thế nào? Hoặc làm thế nào mà người Hồi giáo thường xuyên bị những kẻ cuồng tín theo đạo Hindu chặt thành từng mảnh nhỏ? Hoặc có lẽ chúng ta có thể có một vài bức ảnh màu đẹp về sự tàn bạo của cảnh sát? Đó thực sự là ‘văn hóa của chúng ta’ phải không?” [4].

Đối với nhiều nhân vật, những huyền thoại văn hóa của quê hương được nuôi dưỡng ở nơi cũ đã trở lại như một sự an ủi, xoa dịu những vụn vỡ và bất an của nơi sống mới xa lạ. Nhân vật Verma, một nhà vi trùng học, muốn trình diễn một vở kịch về Chitrangada của Rabindranath Tagore. Thần thoại Ấn Độ giáo, trong đó các thể lực thần thánh vượt qua vòng tròn lý trí để khẳng định phẩm giá con người, là một phương thức hòa giải phù hợp sau những thống khổ và phi lý của cuốn tiểu thuyết này. Cha của Jyoti được miêu tả với những chi tiết nhấn mạnh sự bất an, khủng hoảng trong tinh thần: trừng mắt, lo lắng lau trán, lẩm bẫm: “Hỗn loạn; đó là tất cả những gì còn lại. Hỗn loạn, hỗn loạn” [4]. Sự bất an trong giọng nói của ông đọng lại trong tâm trí Jyoti khiến anh ta sợ hãi. Anh đứng dậy và chạy xuống lan can ven hồ. Ở đó, với sự dâng trào hỗn loạn của cuộc sống con người vô hình phía sau, anh nhìn thấy một tâm thần lung linh mượt mà như nhung của vịt và chim cốc, cò phủ kín mặt hồ. Đầu đó trong đám chim đỏ, đôi mắt anh chợt nhận ra một cặp diệc tím với những chiếc mỏ dài giờ lên trời và đôi cánh dang rộng đầy màu sắc rực rỡ. Anh ta biết rằng hằng năm chúng đều bay xuyên lục địa để trú đông ở hồ nước đó. Được nhìn cặp diệc bằng xương bằng thịt, anh ta vô cùng kinh ngạc và rồi sau đó trầm tư trong suy cảm về bình yên, trật tự, sự thanh thản. Ở đây, tri thức về văn hóa Ấn Độ, về sự vinh hiển, về Đạo vũ trụ bất di bất dịch, dần được gọi lại như là một sự cứu rỗi về tinh thần.

Như chúng ta thấy, *The Circle of Reason* cũng liên quan đến toàn cầu hóa về tình trạng, tác động và thất bại của nó. Việc miêu tả sự sụp đổ của các ranh giới dường như gợi ý về một nhân loại phổ quát và một nền văn hóa đồng nhất. Nó nhấn mạnh một nền văn hóa chỗ ở và hòa nhập. Tuy nhiên, cuốn tiểu thuyết cũng mô tả những thực tế âm ảm và nghiệt ngã của nền kinh tế toàn cầu gắn với tình trạng di cư. Balaram bị ám ảnh bởi nỗi tương hợp, axit carbollic và Louis Pasteur. Nó cho thấy niềm đam mê to lớn của ông với những suy nghĩ và lý luận khoa học xuyên biên giới của phương Tây. Tuy nhiên, mọi nỗ lực của ông chỉ dẫn đến hậu quả tai hại. Lần nào ông cũng thua. Cuộc sống của những người lao động nhập cư và thương nhân di dân tại al-Ghazira (khu chợ toàn cầu) mô tả những thực tế của hệ thống quốc tế này (toàn cầu hóa) như bất bình đẳng kinh tế, chế độ nô lệ, đau khổ, bất lực và bóc lột.

Trong điều kiện toàn cầu hóa, giữa những người di dân hình thành lối sống trọng đồng tiền trong văn hóa tiêu dùng, những giá trị xưa về đạo đức không còn giá trị mà được thích nghi trong bối cảnh mới. Suy nghĩ và phong cách làm việc của Zindi được hình thành bởi điều kiện kinh tế của cô và cũng chịu ảnh hưởng của lý thuyết toàn cầu về chủ nghĩa tiêu dùng. Zindi bị tra tấn vì không thể sinh con. Cô buộc phải vượt biên và coi mại dâm là công việc kinh doanh để kiếm sống. Ở nơi mới, cô cung cấp nơi ở và cơ hội cho những người phụ nữ bị áp bức, thiếu thốn và bị bóc lột khác. Mại dâm được nhân vật miêu tả không liên quan gì đến đạo đức hay lương tâm; nó là một công việc kinh doanh; giao dịch mại dâm cũng được đánh giá là tốt hay xấu như bất kỳ giao dịch nào khác. Hơn nữa, cô còn biết nghệ thuật và kỹ năng tiếp thị sản phẩm của mình. Với

cô, mại dâm là “công việc” và phụ nữ là những người lao động chăm chỉ. Cô tin rằng, hoạt động mại dâm và hoạt động kinh doanh của mình là hợp pháp. Nói cách khác, nhân vật coi mại dâm là một loại hình lao động sản xuất. Quan điểm của nhân vật về mại dâm là tín hiệu cho thấy sự mạnh mẽ của một văn hóa khác, một hệ thống tiêu chuẩn đạo đức khác so với nơi quê nhà, để phù hợp với các nguyên tắc của nền kinh tế toàn cầu và chủ nghĩa tư bản tiêu dùng phương Tây, và quan trọng nhất là để sinh tồn tại nơi xa xứ.

Trong tiểu thuyết, hầu hết các nhân vật được xây dựng là các nạn nhân hay những người khốn khổ. Chính mong muốn kiếm tiền, có được sự đảm bảo về kinh tế và thoát khỏi cuộc sống khốn khổ ở quê nhà đã khiến tất cả những người đàn ông và đàn bà trong các làng rời bỏ nhà cửa. Alu là nạn nhân của cuộc chiến vô nghĩa giữa chú Balaram và tên địa chủ bất lương Bhudev Roy. Karthamma, một công nhân nhập cư khác, có những trải nghiệm đen tối khi mang thai và sinh nở. Câu chuyện về nhân vật nữ này gợi lên một bức tranh tiêu cực về cách các lực lượng toàn cầu hóa đang vận hành trong đời sống xã hội. Nhân vật trở dạ trên con thuyền tới châu Phi. Khi rặn đứa bé, cô đã cố gắng giết nó vì nghĩ rằng đứa bé này sẽ không có tài sản vật chất gì ở miền đất hứa vì không được sinh ra hợp pháp, vì cô không kí đúng giấy tờ. Một điều khiến nhân vật hãi sợ hơn nữa là tưởng tượng rằng đứa bé có thể bị gửi trở lại Ấn Độ, một nơi đói khổ tay trắng. Cô thà giết đứa bé còn hơn để tất cả những điều tồi tệ đó xảy ra. Như vậy, căn cước, về tương lai vật chất và sự xa lánh của cộng đồng là những thứ ám ảnh nhất đối với nhân vật di cư này. Nỗi sợ hãi về tương lai không được đảm bảo về mặt kinh tế, cũng như ám ảnh về sự kỳ thị văn hóa hay sắc tộc là trạng thái tinh thần thường trực của những người di dân. Ví dụ của Zindi, Karthamma và Kulfi nhấn mạnh rõ ràng văn hóa tiêu dùng trong bối cảnh chủ nghĩa tư bản toàn cầu hóa. Tất cả những phụ nữ này đều bị bóc lột với tư cách là những nữ công nhân dưới chế độ dân chủ. Những câu chuyện này thể hiện những thất bại của quá trình toàn cầu hóa, một điều kiện vật chất tạo điều kiện cho nền văn hóa thế giới ngày càng mang tính xuyên quốc gia.

Điều thú vị là Amitav Ghosh đã sử dụng các lịch sử viết về nghề dệt và giao thương vải quốc tế để bóc tách quan niệm về dân tộc và văn hóa quốc gia. Ông đã dùng lịch sử đó như một ẩn dụ của việc tạo dựng các sự khác biệt, trong đó tất cả các nền văn hóa được đan dệt với nền văn hóa hàng xóm như cái khung cửi. Sự khác biệt đó không hướng tới tạo ra những thế giới riêng biệt mà là một thế giới, nó không cho phép sự phân chia. “Chiếc khung cửi không thừa nhận lực địa hay đất nước nào. Nó buộc cả thế giới vào nhau” [4]. Amitav Ghosh đã phát triển quan niệm rằng, văn hóa là một chu trình của sự chuyển dịch mà không liên quan gì đến ranh giới quốc gia. Ông cho rằng: “Vải vóc Ấn Độ được tìm thấy trong mộ của các pharaohs. Sợi đất Ấn Độ được rải khắp nơi cùng với vải vóc từ Ấn Độ. Toàn bộ thế giới có đại ngân nga trong sự giao dịch vải vóc” [4].

Không chỉ tự sự kể về lịch sử dệt vải, mà việc xây dựng nhân vật chính cũng cho thấy quan niệm của Ghosh về dệt vải như là một nét văn hóa của cộng đồng Ấn Độ di dân. Nhân vật chính được miêu tả là phải học về nghệ thuật dệt. Alu gần như cự tuyệt việc học dệt khi còn ở quê hương vì ở một nơi mà hệ thống đẳng cấp chi phối. Người thuộc đẳng cấp cao hơn cố gắng học công việc của một đẳng cấp thấp hơn sẽ bị coi thường. Nhưng khi đến al-Ghazira, lúc Alu trình diễn nghệ thuật của mình thì mọi người tôn kính anh, giúp anh ta có một vị trí vững chắc hơn ở Ấn Độ, vì thế anh ta cảm thấy thân thuộc như là nhà của mình khi ở một nơi xa xứ. Theo như miêu tả của cuốn tiểu thuyết, tinh huống xuyên biên giới các quốc gia và các biên giới văn hóa được nhấn mạnh: “Tất cả chúng ta sống trong một thế giới phụ thuộc vào nhau trong thời hậu kỳ thế kỷ XX, nó có đặc trưng là cho mượn trên phạm vi xuyên quốc gia, xuyên văn hóa, nhưng chúng ta không tiến hành điều này giống nhau. Những ranh giới này được hòa tan với sự bất bình đẳng, quyền lực và sự thống trị” [4].

Hầu hết các nhân vật vượt qua đường biên của quốc gia chính trị để tìm kiếm một nơi mà họ có thể gọi là “nhà”. Jeevanbhai Patel là một người Gujarati, theo đạo Hindu; anh ta là một công dân toàn cầu, có thể du hành từ nơi này đến nơi khác để trải nghiệm và thể hiện ý niệm “nhà” nào đó. Giác mơ của anh ta

trong việc tìm được một nơi gọi là nhà luôn luôn bị tán vỡ bởi quan điểm duy lý về văn hóa hay là vì lý do chính trị. Với Amitav Ghosh, nghệ thuật viết là một sự phân biệt đối với các cấu trúc và lực chuyên quyền vốn được hiện thân trong các đường biên văn hóa và quốc gia [14].

Trong cuốn tiểu thuyết này, các nhân vật vượt qua sự khác biệt về văn hóa và quốc gia - những thứ thường gắn với ý niệm về sự thanh tẩy, một khái niệm liên quan đến ý niệm về nguồn gốc không phai nhòa và về những bản chất độc nhất không bị nhiễm. Khái niệm thanh tẩy nhấn mạnh rằng, một người là riêng rẽ và khác biệt đối với người khác. Amitav Ghosh trong *The Circle of Reason* xây dựng diễn ngôn về di cư toàn cầu. Đó là cuốn tiểu thuyết về những người nhược tiểu (subalterns) trong trạng thái di chuyển. Một quá trình hình thành các di dân và hình thành các biểu đạt tự thân của các nhóm di dân đó cũng ở trạng thái thay đổi, chày trôi trong khi các diễn ngôn chính trị thường cố gắng cố định hóa bản sắc hay cấu trúc của các nhóm di dân và các biểu đạt của họ. Điều này giống như những nhóm người nhược tiểu khi họ tự kiến thiết bản thân thông qua những chiến lược sinh tồn hàng ngày. Cuốn tiểu thuyết miêu tả sự di dời của những người khốn cùng do quá trình kiến tạo quốc gia hiện đại trong thời hậu hiện đại. Amitav Ghosh miêu tả lời thề của nhóm người bị nhốt bật ra khỏi nơi chốn của mình bằng những ngôn từ như: “ghê tởm với mảnh đất bản xứ... Họ không có chút tức giận nào còn lại. Điều đam mê duy nhất của họ là ký ức, một khao khát về một miền đất nơi mà màu xanh sẽ xanh hơn, với đồng lúa rộng, cá to hơn thuyền...” [14].

3. Kết luận

Như vậy, bản sắc văn hóa của cộng đồng di dân như được thể hiện trong tiểu thuyết này là một công cụ để duy trì sự sống nơi đất mới, nó không được định hình thuộc về một nơi chốn địa lý hay chính trị nào cụ thể mà là xuyên biên giới, luôn ở trạng thái hình thành, gắn với sự di chuyển và sự sinh tồn của những người di dân, đặc biệt là trong bối cảnh toàn cầu hóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] A. Ghosh (2019), *Gun Island*, Farrar, Straus and Giroux, 313pp.
- [2] A.R. Banu (2024), “Human migration is widely viewed as dramatic consequence of climate change: A case study of Amitav Ghosh’s Gun Island”, *Global Mainstream Journal of Arts, Literature, History & Education*, 3(5), pp.1-5, DOI: 10.62304/alhe.v3i05.179.
- [3] J. Jasbir (2001), “The new parochialism: Homeland in the writing of the Indian diaspora”, *The Diaspora Writes Home: Subcontinental Narratives*, Springer, pp.61-69, DOI: 10.1007/978-981-10-4846-3_7.
- [4] A. Ghosh (2010a), *The Circle of Reason*, Penguin India, 472pp.
- [5] G. Juriti (2020), “A study of home in Indian diaspora literature: Re-visiting myths through memories”, <https://www.jcreview.com/admin/Uploads/Files/61b5c91bd77038.61338879.pdf>, accessed 27 June 2024.
- [6] L. David (2013), “What’s in a name: The dialectics of Diaspora and Irish Emigration”, *Breac: A Digital Journal of Irish Studies*, <https://breac.nd.edu/articles/whats-in-a-name-the-dialectics-of-diaspora-and-irish-emigration>, accessed 27 June 2024.
- [7] J. Clifford (1994), “Diasporas”, *Cultural Anthropology*, 9(3), pp.302-338, DOI: 10.1525/can.1994.9.3.02a00040.
- [8] A. Brah (2003), “Diaspora, border, and transnational identities”, *Feminist Postcolonial Theory: A Reader*, Edinburgh University Press, pp.613-634, DOI: 10.1515/9781474470254-031.
- [9] E.Y. Lee (2003), *Homebound: Filipino American Lives Across Cultures, Communities, and Countries*, University of California Press, 282pp.
- [10] S. Rushdie (1991), *Imaginary Homelands - Essays and Criticism 1981-1991*, Granta and Penguin, 448pp.
- [11] H.K. Bhabha (1994), *The Location of Culture*, Routledge, 440pp.
- [12] A. Ghosh (2010b), *The Shadow Lines*, Penguin Canada, 288pp.
- [13] R. Dixon (1996), “Travelling in the West: The writing of Amitav Ghosh”, *The Journal of Commonwealth Literature*, 31(1), pp.3-24, DOI: 10.1177/002198949603100102.
- [14] S. Man (2019), *Home and Nation: The Issue of Cultural Identity in The Novels of Amitav Ghosh*, Doctoral Thesis, Indian Institute of Technology Roorkee.